

Số: 709 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2017

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Gia Lai năm 2017, định hướng đến năm 2020

I. Đánh giá tình hình thực hiện:

Thực hiện Kế hoạch hành động số 2744/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai hai năm 2016 - 2017 và định hướng đến năm 2020, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã có những nỗ lực không ngừng bằng nhiều hành động cụ thể, bước đầu đem lại một số kết quả như:

1. Về lĩnh vực thuế: Đã triển khai ứng dụng kê khai thuế điện tử (iHTKK), việc kê khai thuế qua mạng đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp kê khai thuế; đẩy mạnh công tác nộp thuế qua mạng thông qua các Ngân hàng thương mại, đến nay 100% đơn vị thực hiện nộp thuế điện tử; triển khai và vận hành hệ thống cấp mã số doanh nghiệp tự động; kết nối mạng sang các cơ quan Hải quan, Kho bạc, Tài chính thông suốt; thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ cho công tác tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế.

2. Về lĩnh vực Hải quan: Triển khai thành công hệ thống thông quan hàng hóa tự động (VNACCS/VCIS) trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa Hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn. Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới đảm bảo tối đa 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Mở rộng triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (trong năm 2016 tỷ lệ số thu thực hiện bằng phương thức điện tử đạt 71,34%).

3. Về lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: đảm bảo duy trì việc thực hiện giao dịch giữa doanh nghiệp và cơ quan bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm; giảm bớt TTHC từ 33 loại TTHC xuống 32 TTHC, thực hiện liên thông các TTHC giữa cấp huyện và cấp tỉnh, các loại TTHC có liên quan; triển khai giao dịch điện tử đến nay có 1.690 đơn vị tham gia, chiếm tỷ lệ 64,8% so với đơn vị sử dụng lao động; triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu điện (theo kết quả chung của ngành kết quả đã cắt giảm được 01 TTHC, từ 33 TTHC xuống 32 TTHC; giảm 38% thành phần hồ sơ; giảm 42% tiêu thức trên tờ khai, biểu mẫu; giảm 54% quy trình, thao tác thực hiện).

4. Về lĩnh vực cấp phép xây dựng: Nghiên cứu các quy định về cấp phép xây dựng để tiếp tục rút ngắn thời gian cấp phép từ 30 ngày xuống 20 ngày; rút ngắn thời gian thẩm định (giảm 03 ngày/hồ sơ) so với thời gian quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

5. Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản: Ngày 06/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 900/QĐ-UBND ban hành kế hoạch thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai, theo đó:

- Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất (kể cả tổ chức và cá nhân) năm 2016-2017 còn không quá 14 ngày, đến năm 2020 còn không quá 10 ngày.

- Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài và cá nhân nước ngoài từ 30 ngày làm việc xuống 20 ngày làm việc.

6. Thời gian thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Tối đa là 02 ngày (theo quy định là 03 ngày).

7. Thời gian tiếp cận điện năng đối với điện lưới trung áp: Đẩy mạnh công tác rà soát các thủ tục hành chính nhằm loại bỏ những thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết, tránh tình trạng cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn phiền hà cho nhân dân và doanh nghiệp, đặc biệt là công tác hoàn thiện, giảm các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án.

8. Về các lĩnh vực khác: Trên cơ sở những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã được xác định trong Kế hoạch số 2744/KH-UBND của UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố tập trung rà soát, các thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình, bãi bỏ các thủ tục trái quy định, không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến nhiều lĩnh vực như kế hoạch – đầu tư, khoa học – công nghệ, thông tin – truyền thông...

Mặc dù đã có cải thiện đáng kể, nhưng để phấn đấu nâng điểm và vị trí xếp hạng của 10 chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm 35 tỉnh, thành phố đứng đầu năm 2016-2017 như mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch số 2744; cùng với cả nước đạt và vượt được mức trung bình của các nước ASEAN 4, trung bình ASEAN, đòi hỏi phải có nỗ lực cải cách toàn diện, liên tục và mạnh mẽ cả về quy mô và cường độ trên tất cả các lĩnh vực môi trường kinh doanh.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai năm 2017 và định hướng đến năm 2020:

1. Mục tiêu:

1.1. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC), rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện TTHC, giảm chi phí hành chính, tăng chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và nâng cao trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thu hút mạnh các nguồn lực để khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh.

1.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm sau tốt hơn năm trước và đến năm 2020 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có chỉ số PCI tốt nhất của cả nước.

1.3. Phát triển doanh nghiệp bền vững, góp phần cùng với cả nước thực hiện mục tiêu tăng gấp đôi số doanh nghiệp, đạt 1 triệu doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Năm 2017: Phân đầu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của tỉnh đạt mức khá, cụ thể:

- Bám sát tiêu chí đánh giá của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế và bảo hiểm xã hội, đồng thời phân đầu nâng điểm và vị trí xếp hạng của 10 chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố đứng đầu.

- Khởi sự kinh doanh, tiếp cận tín dụng, bảo vệ nhà đầu tư thiểu số thuộc nhóm 30 tỉnh đứng đầu.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục, gồm:

- + Rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 102 ngày, bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng xuống còn 60 ngày; thủ tục thẩm định, thẩm duyệt PCCC xuống 20 ngày; thủ tục kết nối cấp, thoát nước xuống còn 06 ngày; thủ tục đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 14 ngày).

- + Thời gian nộp thuế là 105 giờ/năm.

- + Thời gian giao dịch nộp hồ sơ về BHXH là 45 giờ/năm.

- + Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 12 ngày.

- + Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 32 ngày;

- + Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới: Thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu, dưới 5 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu đơn giản.

- + Rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 200 ngày.

- + Rút ngắn thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

- Giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành và với cơ quan hải quan.

- Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi sự kinh doanh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp; phấn đấu đạt mức trên 7 nghìn doanh nghiệp vào năm 2020, trong đó tối thiểu 0,5% là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

- Đạt mức trung bình các chỉ số về năng lực cạnh tranh (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới):

+ Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản: Thể chế, Cơ sở hạ tầng, Môi trường kinh tế vĩ mô, Y tế và giáo dục tiểu học.

+ Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả: Đào tạo và giáo dục bậc cao, Hiệu quả của thị trường hàng hóa, Hiệu quả của thị trường lao động, Hiệu quả của thị trường tài chính, Mức độ sẵn sàng về công nghệ và Quy mô thị trường.

+ Nhóm chỉ số về đổi mới và mức độ tinh thông trong kinh doanh: Sự tinh vi trong kinh doanh, Đổi mới công nghệ.

2.2. Đến năm 2020:

2.2.1. Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu, cụ thể:

- Khởi sự kinh doanh thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu;
- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan không quá 60 ngày bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau khi hoàn công ...);

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 29 ngày;

- Thời gian đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất dưới 10 ngày;

- Bảo vệ nhà đầu tư nằm trong nhóm khá của cả nước;

- Thời gian nộp thuế là 100 giờ/năm.

- Thời gian giao dịch nộp hồ sơ về BHXH tối đa 45 giờ/năm.

- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới:

+ Đối với hàng hóa đơn giản: Dưới 5 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu.

+ Đối với hàng hóa phức tạp: Dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Tiếp cận tín dụng nằm trong nhóm đứng đầu của cả nước;

- Thời gian giải quyết tranh chấp thương mại dưới 170 ngày;

- Thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp dưới 20 tháng.

2.2.2. Phân đấu nhóm chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh¹ (theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới) nằm trong nhóm khá của cả nước.

2.2.3. Phân đấu nhóm chỉ số đổi mới sáng tạo² (theo đánh giá của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới –WIPO) nằm trong nhóm khá của cả nước.

2.3. Về thực hiện Chính phủ điện tử:

- Cải cách toàn diện cả 3 nhóm chỉ số gồm: Hạ tầng viễn thông (TII), nguồn nhân lực (HCI) và dịch vụ công trực tuyến (OSI); phân đấu đến hết năm 2017 và đến năm 2020 nằm trong nhóm khá của cả nước.

- Phân đấu đến hết năm 2017, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch hành động do UBND tỉnh ban hành về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 và định hướng đến năm 2020. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng chỉ tiêu theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

1.2. Chủ động phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ số xếp hạng, đồng thời cung cấp thông tin kịp thời để VCCI có căn cứ xác thực trong đánh giá, xếp hạng.

1.3. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và cá nhân trong việc triển khai thực hiện. Có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt đối với những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

1.4. Triển khai việc xây dựng, vận hành và nâng cao hiệu quả công thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

¹ Bao gồm 3 nhóm chỉ tiêu: (1) nhóm chỉ tiêu các yếu tố cơ bản: thể chế, cơ sở hạ tầng, môi trường kinh tế vĩ mô và y tế và giáo dục tiểu học; (2) nhóm chỉ tiêu nâng cao hiệu quả: đào tạo và giáo dục bậc cao, hiệu quả của thị trường hàng hóa, hiệu quả của thị trường lao động, hiệu quả của thị trường tài chính, mức độ sẵn sàng về công nghệ và quy mô thị trường; (3) nhóm chỉ tiêu về đổi mới và mức độ tinh thông trong kinh doanh: sự tinh vi trong kinh doanh, đổi mới công nghệ

² Bao gồm 5 nhóm chỉ tiêu: (1) nhóm chỉ tiêu về thể chế: môi trường chính trị, môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh; (2) nhóm chỉ tiêu về nguồn nhân lực và nghiên cứu: giáo dục, nghiên cứu và phát triển; (3) nhóm chỉ tiêu về cơ sở hạ tầng: công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng chung và bền vững sinh thái; (4) nhóm chỉ tiêu về trình độ phát triển của thị trường: tín dụng, đầu tư, thương mại, cạnh tranh; (5) nhóm chỉ tiêu về trình độ phát triển kinh doanh: tính chuyên nghiệp, sự hiểu biết của đội ngũ lao động, liên kết đổi mới sáng tạo, sự hấp thụ kiến thức

Người đứng đầu sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định về giải trình và giải quyết các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa tỉnh trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành của từng sở, ngành, địa phương.

1.5. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp...; công khai các chủ trương, chính sách, điều kiện và tiêu chí để doanh nghiệp tiếp cận nguồn lực của nhà nước như: Danh mục kêu gọi đầu tư; việc phân bổ vốn đầu tư phát triển; các nguồn vốn hỗ trợ cho các doanh nghiệp; quy trình, thủ tục về đầu tư,... đẩy mạnh thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả. Nâng cao hiệu quả hoạt động, nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương, đảm bảo đầy đủ các thông tin bắt buộc theo quy định và các thông tin có liên quan đến lợi thế cạnh tranh, đầu tư, doanh nghiệp... do các Bộ, ngành Trung ương xây dựng và chuyên giao hoặc của địa phương xây dựng. Hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động thương mại điện tử...

1.6. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện các trọng tâm cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, thí điểm giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

1.7. Tiếp tục đổi mới căn bản phương thức quản lý, công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra trên nguyên tắc hành chính phục vụ, hỗ trợ, xem người dân và doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

1.8. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

1.9. Chủ động phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Đoàn thể nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết số 19. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia phản biện, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân.

1.10. Định kỳ 6 tháng 1 lần đối với tỉnh, 01 quý 1 lần đối với sở, ngành phối hợp tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với Doanh nghiệp để cung cấp thông tin, hướng dẫn Doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán những cải cách quy định tại Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành về Khởi sự kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động, thương binh và xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế liên thông trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất UBND tỉnh các giải pháp để giải quyết các vướng mắc về đầu tư, kinh doanh, tạo sự liên thông giữa các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường ...

- Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh qua mạng. Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận cung cấp dịch vụ công đối với các TTHC liên quan đến sở và các ngành nhằm giảm chi phí và thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách tác động tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là năng lực phân tích chính sách cho khu vực tư nhân, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện, hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp nói riêng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

2.2. Cục Thuế:

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính về thuế, tiền thu từ phí, lệ phí. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế, hoàn thuế đối với doanh nghiệp.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp.

- Thực hiện các quy định của ngành thuế về đơn giản hóa, bãi bỏ các

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, các quy định của Luật Quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng. Cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, đơn giản các TTHC cho người nộp thuế, tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện các khâu, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế đạt và mức quy định của ngành.

2.3. Cục Hải quan Gia Lai – Kon Tum:

Thực hiện các quy định chung của ngành nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử để đảm bảo thời gian giải quyết các thủ tục hải quan, hoàn thuế, miễn thuế, đúng thời gian theo Tuyên ngôn phục vụ khách hàng do Tổng cục Hải quan ban hành.

2.4. Sở Xây dựng:

- Thực hiện cơ chế một cửa liên thông, kết nối điện tử, đơn giản thủ tục và phối hợp với các cơ quan liên quan rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan. Quy định cụ thể về hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng.

- Phối hợp với các công ty cấp nước quy định thống nhất quy trình đấu nối cấp nước cho khách hàng cá nhân và tổ chức, triển khai việc đăng ký đấu nối trực tuyến, rút ngắn thời gian thực hiện kết nối cấp nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa chương trình vào sử dụng theo hướng thành lập đoàn công tác liên ngành, trừ các chương trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đất đai, môi trường theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, quỹ đất được nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất đai, rút ngắn thời gian tiếp cận đất đai phục vụ cho sản xuất kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận đất đai đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

2.6. Sở Công Thương:

- Thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng cấp quốc giá theo hướng “một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực trong giải quyết các thủ tục “Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè)”.

- Tham mưu các giải pháp nhằm giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và nắm bắt có hiệu quả các nội dung cam kết thương mại của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết (FTAs), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương

2.7. Bảo hiểm xã hội các cấp:

Thực hiện nghiêm các quy định, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và tổ chức kê khai, giao dịch điện tử kê khai, thu và giải quyết chi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.8. Tòa án, Thi hành án các cấp:

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp theo đúng tinh thần của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Luật Phá sản 2014; rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, luật sư; đề xuất giải pháp để phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

2.9. Sở Nội vụ:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Đề án tăng cường năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành

chính; Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.10. Sở Tư pháp:

Thực hiện các quy định chung của ngành nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp, xây dựng cơ chế liên thông trong thực hiện các TTHC về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các loại thuế, phí, lệ phí có liên quan.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh rà soát, cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến thực thi Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2014, Luật phá sản năm 2014 nhằm đẩy nhanh việc giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa thủ tục, đúng quy trình và rút ngắn thời gian.

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát TTHC.

2.11. Công an tỉnh:

- Thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo hướng rút ngắn thời gian thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; phối hợp với Sở Xây dựng lồng ghép thẩm định phòng cháy, chữa cháy với thẩm định thiết kế xây dựng bảo đảm nâng cao chất lượng thẩm định.

- Phối hợp với các ngành chức năng đảm bảo an ninh trật tự, giữ môi trường đầu tư của tỉnh được ổn định; đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế.

2.12. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Tham mưu UBND tỉnh để chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính (các dịch vụ công trực tuyến, trang thông tin điện tử, một cửa điện tử liên thông...) và hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin; đồng thời theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc ứng dụng CNTT.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động thương mại điện tử.

2.13. Thanh tra tỉnh:

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND về quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập nhằm tạo thuận lợi và tạo môi trường kinh doanh an toàn cho doanh nghiệp.

2.14. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh:

- Thực hiện các giải pháp cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.15. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quản lý trên cơ sở rui ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để hình thành và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ.

2.16. Sở Giao thông vận tải:

Thực hiện các quy định chung của ngành nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải, áp dụng quản lý trên cơ sở đánh giá mức độ rui ro của hàng hóa và mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

2.17. Sở Lao động, thương binh và xã hội:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động. Tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động.

- Kết nối cơ sở dữ liệu với cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp.

2.18. Sở Y tế:

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh kết nối cơ sở dữ liệu với Sở Y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội để thực hiện giao dịch điện tử phục vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2.19. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của việc tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân tại Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tổ chức Đoàn kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2.20. Các đơn vị thực hiện dịch vụ hành chính công:

Nâng cao trách nhiệm và năng lực hoạt động để hỗ trợ có hiệu quả cho cá nhân, tổ chức.

2.21. Các tổ chức Hiệp hội Doanh nghiệp:

Nâng cao hơn nữa vai trò của việc góp ý, phản biện, đề xuất ý kiến đối với các chủ trương, chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

1.1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị.

1.2. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này.

1.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt; kiến nghị, đề xuất những giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả.

1.4. Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng cuối quý và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quý và cả năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về cải cách TTHC để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học, các phòng;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành



Phụ lục
Trách nhiệm cụ thể của Sở, cơ quan, địa phương
 (theo chỉ số môi trường kinh doanh Doing Business của Ngân hàng thế giới)
 kèm theo Kế hoạch số 709 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh

STT	Các chỉ tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
(1)	Cải thiện thứ hạng Khôi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	Top 30	Top 20	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan, địa phương	*
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Dưới 2 ngày đối với thành lập mới; dưới 1,5 ngày đối với thay đổi)		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì	
2	Khắc dấu				DN tự khắc dấu
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh	Dưới 01 ngày		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì	
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng	Dưới 01 ngày		Chi nhánh ngân hàng nhà nước	
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Mua hoá đơn VAT hoặc tự in hoá đơn	5 ngày		Cục Thuế	
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	2 ngày		Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì UBND tỉnh, thành phố	
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp thuế môn bài	1 ngày		Cục Thuế tỉnh	
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động	1 ngày		Sở Lao động thương binh xã hội chủ trì UBND huyện, thị xã, thành phố	
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN	1 ngày		Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Y tế, Lao động thương	

STT	Các chỉ tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan (Thời gian, ngày)	Không quá 102 ngày (giảm 18 ngày so với NQ 19-2017)	Không quá 60 ngày (giảm 30 ngày so với NQ 19-2017)	binh xã hội và UBND huyện, thị xã, thành phố phối hợp Sở Xây dựng chủ trì Các Sở gồm: Công an, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp	*
1	Rút ngắn thời gian thẩm định Thẩm duyệt PCCC	20 ngày (giảm 15 ngày so với NQ19-2017)		Công an tỉnh	
2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng trên thực tế (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp phép xây dựng)	60 ngày (giảm 03 ngày so với NQ19-2017)		Sở Xây dựng chủ trì	
3	Điện tử hóa thủ tục đăng ký kết nối cấp, thoát nước	1 ngày		UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa	1 ngày		UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5	Rút ngắn thời gian kết nối cấp, thoát nước	6 ngày (giảm 01 ngày so với Nghị quyết 19-2017)		UBND các huyện, thị xã, thành phố	
6	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công	14 ngày (giảm 06 ngày so với Nghị quyết 19-2017)		Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì	
Đo lường chất lượng	<i>Chỉ số kiểm soát chất lượng xây dựng (0-15 điểm) được đánh giá dựa trên 6 chỉ tiêu thành phần, bao gồm:</i> - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn			Sở Xây dựng chủ trì	



STT	Mục tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
	Đơn giản hóa thủ tục pháp lý và bảo hiểm chất lượng và cấp chứng chỉ hành nghề				
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Dưới 32 ngày (giảm 03 ngày so với NQ 19-2017)	Dưới 29 ngày (giảm 01 ngày so với NQ 19-2017)	Sở Công thương, chủ trì, phối hợp với Công ty điện lực Gia Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố	*
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối			Sở Công thương, chủ trì, phối hợp với Công ty điện lực Gia Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Khảo sát cấp điện			Sở Công thương, Công ty điện lực Gia Lai chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Đơn giản hóa và kết hợp thực hiện các thủ tục có liên quan về Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường, vỉa hè/ Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện)			Sở Công thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, và UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè.	
4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện			Sở Công thương, Công ty điện lực Gia Lai chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo			Công ty điện lực Gia Lai chủ	

STT	Các chỉ tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
	điện, ký kết hợp đồng mua bán điện, và đóng điện			trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố	
Do lường chất lượng	<i>Độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-8 điểm)</i>			Sở Công thương, Công ty điện lực Gia Lai chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố	
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản	Không quá 12 ngày (giảm 07 ngày so với NQ 19-2017)	Dưới 10 ngày (giảm 05 ngày so với NQ19-2017)	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Tư pháp, Tài chính và các văn phòng công chứng	*
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	1			
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thoả thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội	1			
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng.	4		Sở Tư pháp	
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ	6		Cục Thuế tỉnh chủ trì	
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất			Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì UBND các huyện, thị xã, thành phố (Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)	
Do lường	Chỉ số chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)			Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì	

STT	Mục tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
				UBND các huyện, thị xã, thành phố	
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng tiếp cận tín dụng	Thuộc nhóm đứng đầu cả nước		Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước chủ trì	
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm			Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước chủ trì Sở Tư pháp phối hợp	
2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tín dụng do các trung tâm thông tin tín dụng công và công ty thông tin tín dụng tư cung cấp.			Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước chủ trì	
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tín dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tín dụng công so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tín dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tín dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành				
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng 30		Sở Kế hoạch và Đầu tư UBND huyện, thị xã, thành phố	
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Không quá 150 giờ/năm (giảm 18 giờ so với NQ 19-2017)		Sở Tài chính Bảo hiểm xã hội tỉnh	*
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội	45 giờ (giảm 4 giờ so với NQ 19-2017)	Tối đa 45 giờ/năm	Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì Các Sở: Lao động thương binh xã hội, Y tế, Tài chính và	

STT	Các chỉ tiêu cụ thể	Kế hoạch hành động năm 2017 của tỉnh		Cơ quan chủ trì/ Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Ghi chú
		Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020		
				UBND các huyện, thị xã, thành phố, thành phố phối hợp	
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp)	105 giờ (giảm 14 giờ so với NQ 19-2017)	100 giờ	Cục Thuế tỉnh	
	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)			Cục Thuế tỉnh	
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới			Cục Hải quan Gia Lai Kon Tum chịu trách nhiệm về thủ tục hải quan	*
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu	- 70 giờ xuất khẩu (phức tạp) (bằng với NQ 19-2017) - 5 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu (đơn giản)	- dưới 36 giờ xuất khẩu (phức tạp) - dưới 5 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu (đơn giản)	Các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm về cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành	
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu	- 90 giờ nhập khẩu (phức tạp) (bằng với NQ 19-2017) - 5 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu (đơn giản)	- dưới 41 giờ nhập khẩu - dưới 5 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu (đơn giản)		
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng	Tối đa 200 ngày	Dưới 170 ngày	Tòa án nhân dân tối cao Toà án nhân dân, Sở Tư pháp, Thị hành án các cấp	
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp	Không quá 24 tháng	Dưới 20 tháng	Toà án nhân dân Sở Tư pháp Toà án nhân dân Thị hành án các cấp	